

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày: 12/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trương Công Thắng - Giáo viên trường PTTH Cửa Lò 2 thị xã Cửa Lò.

+ Ông Võ Văn Hải - Công tác tại khách sạn Sen Vàng, thị xã Cửa Lò.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Minh Đ, sinh ngày 09/01/2008. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học Sinh.

Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông: Hoàng Văn Dũng, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1981. Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/8/2024 cho đến nay. Có mặt

2. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/6/2006. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn Trường Kỳ, xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động

tự do. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Con ông: Nguyễn Hữu Thái, sinh năm 1970 và bà Phan Thị Thu, sinh năm 1976. Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày 13/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò. Có mặt.

3. Trần Văn D, sinh ngày 25/4/2006. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khối 5, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Trần Văn Bình, sinh năm 1979 và bà Đậu Thị Oanh, sinh năm 1983. Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 05/8/2024 đến ngày 14/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò; Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/8/2024 đến nay. Có mặt.

4. Trần Văn Đ1, sinh ngày 04/9/2005. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khối 3, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Trần Văn Đình, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Hoàng, sinh năm 1968. Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 04. Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 05/8/2024 đến ngày 14/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò; Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/8/2024 đến nay. Có mặt.

5. Hoàng Gia K, sinh ngày 08/02/2008. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khối Hải Giang 1, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Khối Trung Thanh, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh lớp 11D1 Trường THPT Nghi Lộc 3, tỉnh Nghệ An

Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông: Hoàng Văn Cường, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Nga, sinh năm 1986. Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 05/8/2024 đến ngày 14/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò; Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/8/2024 đến nay. Có mặt.

6. Phạm Anh T1, sinh ngày 19/6/2008. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khối Hải Giang 2, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Học sinh lớp 11D2 Trường THPT Cửa Lò 2 tỉnh Nghệ An. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông: Phạm Văn Thái, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Hải Yến, sinh năm 1968. Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 03. Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 05/8/2024 đến ngày 14/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò; Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/8/2024 đến nay. Có mặt.

7. Nguyễn Công Nhật Q, sinh ngày 27/7/2008. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khối 3, phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông: Nguyễn Công Tuấn Anh, sinh năm 1985 và bà Sầm Thị Mai, sinh năm 1991. Anh, chị, em ruột: Không. Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 05/8/2024 đến ngày 14/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò; Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/8/2024 đến nay. Có mặt.

8. Nguyễn Doãn H, sinh ngày 29/12/2007 Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khối Lam Thanh, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh lớp 12A5 – Trường TPHT Cửa Lò 2 tỉnh Nghệ An. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Con ông: Nguyễn Doãn Vinh, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Tư, sinh năm 1973. Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/8/2024 đến nay. Có mặt

* Người đại diện của bị cáo Hoàng Văn Minh Đ: bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981, trú quán: khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

* Người đại diện của bị cáo Hoàng Gia K: ông Hoàng Văn C, sinh năm 1978, trú quán: khối Hải Giang 1, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

* Người đại diện của bị cáo Phạm Anh T1: ông Phạm Văn Th, sinh năm 1968, trú quán: khối Hải Giang 2, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

* Người đại diện của bị cáo Nguyễn Công Nhật Q: Bà Phạm Thị H3, trú quán: khối 3, phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

* Người đại diện của bị cáo Nguyễn Doãn H: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1973, trú quán: khối Lam Thanh, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

* Người bào chữa của các bị cáo Hoàng Văn Minh Đ, Hoàng Gia K, Phạm Anh T1, Nguyễn Công Nhật Q, Nguyễn Doãn H: Bà Trần Thị Thu H5 - Trợ giúp viên pháp lý, Công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đậu Hồng T2, sinh ngày 30/9/2008. Có mặt

Nơi cư trú: khối Lam Thanh, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện của anh Đậu Hồng T2: Bà Mai Thị Cẩm Vân, sinh năm 1985, Trú quán: khối Lam Thanh, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Anh Võ Quốc T4, sinh ngày 02/11/2008. Có mặt.

Nơi cư trú: Khối Hải Giang 2, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện của anh Võ Quốc T4: Bà Nguyễn Thị T3L, sinh năm 1964
Trú tại: Khối Hải Giang 2, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đàm L, sinh năm 1996. Vắng mặt
Nơi cư trú: khối Vĩnh Tân, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Anh Hoàng Hân D1, sinh năm 2002. Có mặt
Nơi cư trú: khối 1, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2002. Có mặt.
Nơi cư trú: khối 7, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

* Đại diện Trường PTTH Cửa Lò 2, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
Bà Nguyễn Thị H3– Bí thư Đoàn Trường PTTH Cửa Lò 2, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

* Đại diện Trường PTTH Nghi Lộc 3, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Ông Nguyễn Văn Ph– Phó Hiệu trưởng Trường PTTH Nghi Lộc 3, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

* Đại diện Đoàn thanh niên phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
Bà Hoàng Thị Hải Y– Phó Bí thư Đoàn thanh niên phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

* Đại diện Đoàn thanh niên phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
Bà Trần Thị Kim Ch– Bí thư Đoàn thanh niên phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội
Ding vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30 tháng 7 năm 2024, nhóm thanh niên
gồm Hoàng Văn Minh Đ, Phạm Anh T1, Hoàng Gia K, Nguyễn Công Nhật Q,
Nguyễn Doãn H và nhóm thanh niên gồm Trần Văn D, Trần Văn Đ1, Nguyễn
Hữu T đã sử dụng hung khí rượt đuổi, đánh nhau tại quán Bì A Boom tại đường
Mai Thúc Loan thuộc khối Vĩnh Tân, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò và
trên đường Mai Thúc Loan gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa bàn.
Trong vụ án này, Hoàng Văn Minh Đ là người khởi xướng, các bị cáo còn lại
tham gia với vai trò giúp sức.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi
phạm tội như sau: Vào 21 giờ 45 phút ngày 30/7/2024, Hoàng Văn Minh Đ
điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ biển số 37S1-162.65 chở Nguyễn
Công Nhật Q; Nguyễn Doãn H điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh đen
bạc biển số 37S1-122.39 chở Hoàng Gia K; Võ Quốc T4, sinh 2008 điều khiển
xe mô tô Honda Wave màu đỏ biển số 37S1-151.75 chở Phạm Anh T1; Lê
Trọng Q, sinh năm 2008 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ biển số
37S1-151.05 chở Đậu Hồng T2, sinh năm 2008; Hồ Q Đạt, sinh năm 2006 điều

khởi xe mô tô Honda Wave màu đỏ biển số 37S1-163.72 chở Nguyễn Q K, sinh năm 2007, Phạm Viết Minh Đ2, sinh năm 2006 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ biển số 37AT-034.26 chở Hoàng Văn Đ3, sinh năm 2008 đi dạo từ vòng xuyên Cửa Hội thuộc phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò đến phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò.

Khi đến quán Bi A Boom trên đường Mai Thúc Loan thuộc khối Vĩnh Tân, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, Võ Quốc Triệu thấy Trần Văn Đ1, Trần Văn D ở trước quán Bi A Boom. Biết D vay tiền của Hoàng Văn Minh Đ và đang ở trong quán bi a nên Triệu nói với Hoàng Đức “Có hai thằng nó trong Boom tề”. Hoàng Đ dừng xe ở quán Boom và bảo cả nhóm chờ ở ngoài đường Mai Thúc Loan để vào quán Boom tìm gặp Trần Đ1 lúc này đang đánh Bi A cùng Trần Văn D và Nguyễn Hữu Tu, Hoàng Đ nói “Mi ra ngoài tau hỏi”, Trần Đ không đồng ý. Hoàng Đ ra ngoài gọi “T2 vô với tau” thì Nguyễn Doãn H điều khiển xe mô tô chở Hoàng Gia K và Đậu Hồng T2 lại quán Bi A. T2 xuống xe nhặt một viên gạch thì Hoàng Đ cũng nhặt một viên gạch và một thanh gỗ dài khoảng 40 cm vào quán Boom. Sau đó, Hoàng K cùng Phạm Anh T1 đi vào trong quán.

Khi vào quán Boom, Hoàng Đ nói với Trần Đức “Mi thách tau à”, Trần Đức nói “Thì bây vô đây”. Lúc này, Hoàng Đức ném thanh gỗ vào người Trần Đ. Thấy vậy, D cầm gậy Bi A đánh T2 thì T2 dùng gạch và Hoàng K dùng tay chân đánh D. Sau đó, Hoàng Đ dùng gạch và T1 dùng tay chân đánh Trần Đ. Lúc này, Nguyễn Hữu T lao vào ôm Hoàng Đ ra. Trần Đ cầm viên Bi A ném vào người Hoàng Đ thì bị T2 vật ra sàn nhà, D cầm gậy đánh vào người T2. T cầm gậy Bi A đánh Hoàng Đ rồi dùng tay chân đánh nhau với Hoàng Đ và T1. Tiếp đó, T, Trần Đ, D lấy viên Bi A ném vào nhóm người Hoàng Đ; T2 cũng lấy viên Bi A ném lại T rồi T2, Hoàng K, T1 chạy ra ngoài. Sau đó, D, T cầm gậy Bi A đánh Hoàng Đ, Trần Đ lấy viên Bi A ném Hoàng Đ rồi cả nhóm rượt đuổi Hoàng Đ ra ngoài phía đường Mai Thúc Loan.

Sau khi chạy ra đường Mai Thúc Loan, T2 và Hoàng K lên xe mô tô của Nguyễn Doãn Hiếu đang chờ sẵn ở trước quán, T1 lên xe T4 đi sang vỉa hè đối diện quán Boom. D và Tuấn cầm gậy Bi A đuổi theo Hoàng Đ chạy lại chỗ Nguyễn Công Nhật Q đang khởi động xe máy để bỏ chạy thì T cầm gậy đánh vào người Q, Q lại gốc cây gần đó nhặt gạch ném về phía D và Tuấn. Thấy vậy, T2 nhảy xuống xe chạy lại nhặt gạch ném về phía T, Tuấn dùng gậy Bi A lại ném về phía T2, Q nhặt một khúc gỗ ném về phía Tuấn. Thấy Q bị đánh, H chở Hoàng K vòng lại, Hoàng K nhảy xuống nhặt gạch rồi lên xe H, H vòng xe sát vỉa hè để K dùng gạch ném về phía T. Lúc này, Võ Quốc T4 chở T1 quay lại, T1 lấy cây chổi của quán rồi cả hai đuổi theo Tuấn và D. Sau đó, nhóm của Hoàng Đ rượt đuổi nhóm của Trần Đ vào quán Boom thì được nhân viên của quán can ngăn nên cả nhóm ra về.

Hậu quả: Hoàng Văn Minh Đ, Trần Văn Đ, Trần Văn D bị rách da vùng đầu, Đậu Hồng T2 bị rách da vùng tay nhưng từ chối giám định tỷ lệ phần trăm T2 tật, đề nghị không khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường do T2 tích nhẹ; 02 (hai) gậy đánh Bi A của quán Boom bị hư hỏng.

Vụ việc xảy ra gây náo loạn, hoang mang, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Ngày 31/7/2024 Ủy ban nhân dân phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò có công văn báo cáo vụ việc và đề nghị Công an thị xã Cửa Lò xử lý nghiêm hành vi của các đối tượng nêu trên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Cửa Lò, Nghệ An có bản kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐG kết luận 02 (hai) gậy Bi A nhãn hiệu Ngọc Mỹ, có đặc điểm và kích thước giống nhau có giá trị 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Vật chứng đồ vật thu giữ và xử lý:

- 05 (năm) khúc gỗ là gậy bi-a, có chiều dài mỗi gậy khác nhau, bị gãy ở mỗi phần gậy, thu giữ ở hiện trường vụ án được niêm phong bằng cách sử dụng giấy trắng và băng dính bó chặt, trên bề mặt giấy trắng có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 02 (hai) viên gạch bị vỡ, có kích thước khác nhau, thu giữ ở hiện trường vụ án. Tất cả được bỏ vào Tli clear màu trắng kích thước (32x23) cm niêm phong bằng cách dùng giấy trắng và băng dính dán kín mép, trên bề mặt giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Các vật chứng, đồ vật trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số 37S1-122.39, số máy JA39E2241702, số khung RLHJA3927MY125186, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, thu giữ của Nguyễn Doãn H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Doãn Hoàng Huy là anh trai ruột của Hiếu, trước khi anh Huy đi nước ngoài để làm việc và học tập thì có để lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Tư là mẹ của Nguyễn Doãn H quản lý và sử dụng. Việc H tự ý lấy xe đi chơi và tham gia vào việc gây rối trật tự công cộng chị Tư không biết.

- 01 (một) xe mô tô Wave Anpha màu đỏ, biển kiểm soát 3781-151.75, số máy JA39E3170375, số khung RLHJA3926PY532873, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, thu giữ của Võ Quốc T4. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị Tuyết là mẹ của Võ Quốc T4. Việc T4 tự ý lấy xe đi chơi và tham gia vào việc gây rối trật tự công cộng chị Tuyết không biết.

- 01 (một) chiếc xe mô tô Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 37AT-034.26, số máy JA70E0230142, số khung RLHJA3936PY 156801, xe đã qua sử

dụng, không kiểm tra chất lượng xe, thu giữ của Phạm Viết Minh Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Phạm Viết Đào là cha của Phạm Viết Minh Đ. Phạm Viết Minh Đ không tham gia vào hành vi gây rối trật tự công cộng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 37S1-163.72, số máy JA70E0079207, số khung RLHJA3938PY057879, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, thu giữ của Hồ Q Đạt. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị Hằng là mẹ của Hồ Q Đạt. Hồ Q Đạt không tham gia vào hành vi gây rối trật tự công cộng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 37S1-151.05, số máy JA70E0036208, số khung RLHJA3934PY027004, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, thu giữ của Lê Trọng Quyết. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là Lê Trọng Quyết. Quyết không tham gia vào hành vi gây rối trật tự công cộng.

- 01 (một) xe máy Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 37S1-162.65, số máy: JA70E0458867, số khung: RLHJA3938R Y137685; Xe đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Hoàng Văn Minh Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị Thu là mẹ của Hoàng Văn Minh Đ. Việc Đ tự ý lấy xe đi chơi và tham gia vào việc gây rối trật tự công cộng thì chị Thu không biết.

- 01 (một) cây chổi lau nhà có cán làm bằng kim loại sáng màu, phần tay cầm và trên chổi lau có bao bọc nhựa màu xanh, chổi lau được đan bằng vải màu sọc đen trắng, kích thước phần cán chổi dài 150 cm, thu giữ tại hiện trường vụ án. Qua điều tra xác minh đây là tài sản của anh Nguyễn Đàm L chủ quán Bi A Boom.

- 06 (sáu) quả bóng Bi A hình cầu, có màu sắc khác nhau, được đánh số, thu giữ tại hiện trường vụ án. Qua điều tra xác minh đây là tài sản của anh Nguyễn Đàm L chủ quán Bi A Boom.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cửa Lò đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng.

- Đối với 01 (một) khúc gỗ của Hoàng Văn Minh Đ ném trong quán Bi A Boom; 01 (một) khúc gỗ, 01 (một) cục đá của Nguyễn Công Nhật Q; 01 viên đá của Hoàng Gia K và 01 (một) viên gạch của Đậu Hồng T2 dùng để ném ở đường Mai Thúc Loan thuộc khối Vĩnh Tân, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cửa Lò đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu giữ được.

Về dân sự:

- 02 (hai) ghế Bi A của quán Boom bị hư hỏng, chủ sở hữu là anh Nguyễn Đàm L không có yêu cầu gì.

- Trần Văn Đ, Trần Văn D, Hoàng Văn Minh Đ và Đậu Hồng T2 bị T2 tích

nhẹ nhưng không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 31/CT – VKS – CL ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Minh Đ, Nguyễn Hữu T, Trần Văn D, Trần Văn Đ, Hoàng Gia K, Phạm Anh T1, Nguyễn Công Nhật Q, Nguyễn Doãn H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò giữ quyền công tố và luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Minh Đ từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 42 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91. Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Gia K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh T1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công Nhật Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

- Về vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- + . 05 (năm) khúc gỗ là gậy bi-a, có chiều dài mỗi gậy khác nhau, bị gãy ở

mỗi phần gậy, thu giữ ở hiện trường vụ án được niêm phong bằng cách sử dụng giấy trắng và băng dính bó chặt, trên bề mặt giấy trắng có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 02 (hai) viên gạch bị vỡ, có kích thước khác nhau, thu giữ ở hiện trường vụ án. Tất cả được bỏ vào Tli clear màu trắng kích thước (32x23) cm niêm phong bằng cách dùng giấy trắng và băng dính dán kín mép, trên bề mặt giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Về dân sự: Miễn xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội, đồng ý với nội Dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện các trường học PTTH Cửa Lò 2, PTTH Nghi Lộc 3 nơi các bị cáo chưa thành niên đang đi học (Phan Anh T1, Nguyễn Doãn H, Hoàng Gia K) và đại diện Đoàn thanh niên phường Nghi Hòa, Nghi Hải nơi các bị cáo chưa thành niên đang sinh hoạt tại Đoàn phường đều cho rằng các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế, các bị cáo đang đi học quá trình học tập, rèn luyện tại trường đều không có vi phạm gì lớn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương; tiếp tục đến trường, tiếp tục rèn luyện thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa của các bị cáo Hoàng Văn Minh Đ, Hoàng Gia K, Phạm Anh T1, Nguyễn Công Nhật Q, Nguyễn Doãn H phát biểu quan điểm pháp lý bảo vệ cho các bị cáo cho rằng: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, đa số các bị cáo còn đang đi học, chưa thành niên nên nhận thức pháp luật hạn chế; Hoàn cảnh của các bị cáo đều khó khăn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn Minh Đ, Hoàng Gia K, Phạm Anh T1; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Công Nhật Q, Nguyễn Doãn H; xử phạt mỗi bị cáo 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo

chưa thành niên, người bào chữa của các bị cáo chưa thành niên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và được Hội đồng xét xử sử dụng làm chứng cứ xem xét khi giải quyết vụ án.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng (Anh Nguyễn Đàm L) đã được tổng đạt hợp lệ giấy T4 tập nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ; xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để kết luận:

Do mâu thuẫn trong quá trình đòi nợ tiền vay giữa bị cáo Hoàng Văn Minh Đ và Trần Văn D. Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại quán Bì A Boom tại đường Mai Thúc Loan thuộc khối Vĩnh Tân, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò và trên đường Mai Thúc Loan các bị cáo gồm: Hoàng Văn Minh Đ, Phạm Anh T1, Hoàng Gia K, Nguyễn Công Nhật Q, Nguyễn Doãn H, Trần Văn D, Trần Văn Đ, Nguyễn Hữu T đã sử dụng hung khí rượt đuổi, đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thị xã.

Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, các bị cáo sử dụng hung khí trong quá trình gây rối nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn ở nơi công cộng, xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Cách thức thực hiện hành vi phạm tội ngang nhiên, coi thường pháp luật. Xuất phát từ những mâu thuẫn bột phát trong cuộc sống hàng ngày mà Hoàng Văn Minh Đ đã khởi xướng, các bị cáo khác tham gia gây rối gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến môi trường D1 lịch của thị xã. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị, phân công trước, trong quá trình phạm tội. Hoàng Văn Minh Đ là người khởi xướng hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo trong vụ án. Các bị cáo còn lại đều tham gia với vai trò là người thực hành, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn Minh Đ: Là người giữ vai trò chính trong vụ án. Chỉ vì mâu thuẫn bột phát với bị cáo Trần Văn D, bị cáo đã khởi xướng lôi kéo các bị cáo khác gây mất trật tự công cộng. Vì vậy, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 06 tháng 21 ngày, không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có 02 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, đang còn đi học nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 42 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là thỏa đáng, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm. Mặc dù không liên quan đến mâu thuẫn giữa bị cáo Hoàng Văn Minh Đ và Trần Văn D nhưng khi có mâu thuẫn xảy ra bị cáo đã lấy viên bi a ném vào nhóm bị cáo Hoàng Văn Minh Đ, cầm gậy đánh vào người Q. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có 01 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt từ 24 tháng đến 27 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Trần Văn D: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, là người trưởng thành nhận thức được hành vi đánh nhau, gây rối là vi phạm pháp luật, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống với bị cáo Hoàng Văn Minh Đ, bị cáo đã trực tiếp cầm gậy đánh vào người T2 và tham gia gây rối trật tự công cộng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có 02 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến; sau khi phạm tội đã đầu thú quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là thỏa đáng, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Trần Văn Đ: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, trực tiếp cầm bi a ném vào nhóm của Hoàng Văn Minh Đ và tham gia gây rối trật tự công cộng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt và có 02 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là thỏa đáng, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Hoàng Gia K: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, trực tiếp cầm gạch ném vào nhóm Trần Đ, tham gia gây rối. Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 05 tháng 22 ngày, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt và có 02 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, đang còn đi học nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là thỏa đáng, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Phạm Anh T1: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm. Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 01 tháng 11 ngày, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt và có 02 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, đang còn đi học nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18

tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là thỏa đáng, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Nguyễn Công Nhật Q: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, điều khiển xe chở các bị cáo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 00 tháng 03 ngày, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, có 01 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm. Mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Nguyễn Doãn H: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, điều khiển xe chở các bị cáo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 07 tháng 01 ngày, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, có 01 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người chưa thành niên, đang đi học nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm. Mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

[6] Đối với Đậu Hồng T2 (sinh ngày 30/9/2008), Võ Quốc Triệu (sinh ngày 02/11/2008), cùng trú tại phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An: Thời điểm tham gia thực hiện hành vi Gây rối trật tự công cộng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã thông báo đến UBND phường Nghi Hải để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối với Đậu Hồng T2 và xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Quốc Triệu là đúng quy định.

[7] Đối với Trần Văn Đ, Trần Văn D, Hoàng Văn Minh Đ và Đậu Hồng T2 quá trình đánh nhau, gây rối có bị T2 tích nhưng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã từ chối giám định tỷ lệ phần trăm T2 tật và đề nghị không khởi tố vụ án cố ý gây T2 tích nên không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với hành vi làm hư hỏng 02 (hai) gậy Bi A nhãn hiệu Ngọc Mỹ của Trần Văn D và Nguyễn Hữu T. Quá trình định giá tài sản của 02 chiếc gậy Bi A trên có giá trị là 1.100.000 đồng (một T4 một trăm nghìn đồng) nên không cấu thành tội phạm.

[9] Đối với Hồ Q Đạt; Nguyễn Q K; Hoàng Văn Đạt; Phạm Viết Minh Đ; Lê Trọng Quyết có đi cùng với nhóm Hoàng Văn Minh Đ đến quán Bi A Boom, nhưng không tham gia vào việc Gây rối trật tự công cộng nên không xem xét, xử lý là đúng quy định.

[10] Đối với các chủ sở hữu xe máy gồm: Phạm Viết Đào; Nguyễn Thị Tư, Nguyễn Thị Thu; Nguyễn Thị Hằng; Nguyễn Thị Tuyết và Lê Trọng Quyết không biết việc các bị cáo, đối tượng đã sử dụng xe đi chơi và tham gia để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nên không phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[11] Về vật chứng: Đối với các vật chứng là 05 khúc gỗ là gậy bi -a, có chiều dài mỗi gậy khác nhau, bị gãy ở mỗi phần gậy và 02 viên gạch bị vỡ, có kích thước khác nhau thu giữ ở hiện trường vụ án các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy

[12] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo chưa thành niên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh, hình phạt:

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 13/09/2024).

- Đối với bị cáo Trần Văn D: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/08/2024 đến ngày 14/08/2024.

- Đối với bị cáo Trần Văn Đ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/08/2024 đến ngày 14/08/2024.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn Minh Đ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/11/2024).

- Đối với bị cáo Hoàng Gia K: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Gia K 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/11/2024).

- Đối với bị cáo Phạm Anh T1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh T1 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/11/2024).

- Đối với bị cáo Nguyễn Công Nhật Q: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công Nhật Q 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2024).

- Đối với bị cáo Nguyễn Doãn H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn H 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2024).

Giao các bị cáo Hoàng Văn Minh Đ, Hoàng Gia K, Phạm Anh T1, Nguyễn Doãn H cho UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Công Nhật Q cho UBND phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về dân sự: Miễn xét.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (hai) viên gạch bị vỡ, có kích thước khác nhau. Tất cả được bỏ vào Tli clear màu trắng kích thước (32x23) cm.

- 05 (năm) khúc gỗ là gậy bi-a, có chiều dài mỗi gậy khác nhau, bị gãy ở mỗi phần gậy. Đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2024)

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Minh Đ, Nguyễn Hữu T, Trần Văn D, Trần Văn Đ, Hoàng Gia K, Phạm Anh T1, Nguyễn Công Nhật Q, Nguyễn Doãn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi Cục THADS thị xã Cửa Lò;
- CQ Cảnh sát điều tra thị xã Cửa Lò;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh